

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN
TRƯỜNG TIỂU HỌC HỢP ĐỨC



BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

Tên sáng kiến: “Ứng dụng công nghệ AI vào dạy học môn Tiếng Việt lớp 5.”

Tác giả: Nguyễn Thị Thu Hằng

Trình độ chuyên môn: Đại học Sư phạm

Chức vụ: Tổ trưởng chuyên môn tổ 4,5

Nơi công tác: Trường Tiểu học Hợp Đức

Ngày 24 tháng 2 năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN
Năm học 2024- 2025

Kính gửi: - Hội đồng khoa học quận Đồ Sơn;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Đồ Sơn;
- Trường Tiểu học Hợp Đức.

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hằng

Chức vụ, đơn vị công tác: Tổ trưởng chuyên môn tổ 4,5- Trường Tiểu học Hợp Đức

Tên sáng kiến: Ứng dụng công nghệ AI vào dạy học môn Tiếng Việt lớp 5

Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Trong công tác giảng dạy tiếng Việt cho học sinh trong Trường Tiểu học.

1. Đồng tác giả (Không có):

2. Đơn vị áp dụng sáng kiến:

Tên đơn vị: Trường Tiểu học Hợp Đức

Địa chỉ: Số 5- Bình Minh- Hợp Đức- Đồ Sơn- Hải Phòng.

I. Mô tả giải pháp đã biết

Ngày nay, chúng ta thường nghe đến thuật ngữ "Công nghiệp 4.0". Đây là một xu hướng tập trung vào tự động hóa và trao đổi dữ liệu, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự phát triển công nghệ. Về mặt kỹ thuật, Công nghiệp 4.0 bao gồm một loạt các công nghệ tiên tiến như mạng thế hệ mới (4G, 5G), cảm biến thông minh, RFID (Nhận dạng tần số vô tuyến), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây, điện toán nhận thức, Big Data, Thực tế tăng cường (AR), an ninh mạng, và nhiều hơn nữa. Công nghiệp 4.0 đã lan tỏa khắp mọi nơi và thâm nhập vào mọi lĩnh vực của cuộc sống. Trong lĩnh vực giáo dục, Công nghiệp 4.0 đã mở ra một xu hướng mới, nổi bật là việc áp dụng AI vào giảng dạy. Việc này không chỉ được thử nghiệm trong các môn học mà còn mang lại hiệu quả đáng kể, tạo ra những bước tiến quan trọng trong phương pháp dạy và học.

Mặt khác, Môn Tiếng Việt ở cấp Tiểu học đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển kỹ năng ngôn ngữ cho học sinh. Đây là môn học giúp các em nắm vững các kỹ năng cơ bản như nghe, nói, đọc, viết, từ đó phát triển khả năng giao tiếp hiệu quả. Ngoài ra, môn Tiếng Việt còn giúp học sinh hiểu biết thêm về văn hóa, lịch sử và truyền thống của dân tộc thông qua các bài học văn học và các hoạt động học tập phong phú. Việc nắm vững tiếng mẹ đẻ không chỉ là nền tảng cho việc học tập các môn học khác mà còn là công cụ quan trọng giúp học sinh phát triển tư duy logic và sáng tạo.

Hơn hết, trong Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023), Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) cũng nêu rõ nhiệm vụ của giáo dục “ Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Chính vì vậy việc áp dụng AI trong dạy học là điều cần thiết trong thời buổi hiện nay bởi những hiệu

quả mà AI mang lại cho người sử dụng, kể cả giáo viên. Đồng thời việc tích hợp trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực giáo dục ngày càng trở nên quan trọng do có nhiều lợi thế và tiềm năng thay đổi trải nghiệm học tập cho học sinh.

Là một giáo viên đang trực tiếp giảng dạy lớp 5, tôi luôn trăn trở “Làm thế nào để vận dụng hiệu quả trí tuệ nhân tạo AI hỗ trợ dạy học để tiết học Tiếng Việt trở nên sôi nổi, huy động được sự tích cực của học sinh?” “Làm thế nào để học sinh hứng thú hơn với giờ học?”

Từ những lí do trên, tôi chọn đề tài “Ứng dụng công nghệ AI vào dạy học môn Tiếng Việt lớp 5” nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn Tiếng Việt lớp 5 nói riêng và môn Tiếng Việt ở cấp Tiểu học nói chung.

***Ưu điểm:**

- Tìm hiểu và áp dụng các công nghệ AI tiên tiến nhằm cải thiện phương pháp dạy học môn Tiếng Việt, giúp học sinh tiếp thu kiến thức nhanh hơn và hiệu quả hơn.
- Cung cấp công cụ và tài nguyên dựa trên AI giúp giáo viên giảm bớt khối lượng công việc, nâng cao hiệu quả giảng dạy và tập trung vào việc phát triển kỹ năng và kiến thức cho học sinh.
- Khảo sát, thử nghiệm và đánh giá hiệu quả của các ứng dụng AI trong dạy học môn Tiếng Việt lớp 5, từ đó đóng góp vào việc nâng cao chất lượng dạy học.

II. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

II.1 Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến:

Để ứng dụng công nghệ AI vào dạy học môn Tiếng Việt lớp 5 một cách hiệu quả tôi đã triển khai các giải pháp cụ thể như sau:

+ Sử dụng các nền tảng học tập tích hợp AI hỗ trợ dạy học: Sử dụng AI để phân tích nhu cầu và khả năng học tập của từng học sinh, từ đó đưa ra lộ trình học tập cá nhân hóa với các bài học và bài tập phù hợp. Cung cấp phản hồi cá nhân hóa và kịp thời dựa trên tiến độ và kết quả học tập của học sinh.

+ Ứng dụng AI trong việc soạn giáo án điện tử: Phát triển các ứng dụng học tập đa phương tiện với video, âm thanh, hình ảnh, và thực tế ảo để tạo môi trường học tập sinh động và hấp dẫn. Xây dựng các trò chơi giáo dục và hoạt động tương tác để củng cố kiến thức ngữ pháp và từ vựng.

+ Ứng dụng AI trong việc tạo sơ đồ tư duy hệ thống kiến thức trong môn Tiếng Việt 5: AI có thể phân tích nội dung chương trình học và tạo ra sơ đồ tư duy dựa trên các chủ đề chính và phụ. Dựa trên sự hiểu biết và tiến độ học tập của học sinh, AI có thể điều chỉnh sơ đồ tư duy để phù hợp với nhu cầu học tập của từng học sinh.

+Hỗ trợ giáo viên về công nghệ AI: Hỗ trợ giáo viên trong việc tích hợp công nghệ vào các hoạt động dạy học hàng ngày.

Các giải pháp trên không chỉ giúp nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập môn Tiếng Việt lớp 5 mà còn thúc đẩy sự phát triển toàn diện và thích ứng của học sinh trong kỷ nguyên số hóa.

II.2 Tính mới, tính sáng tạo:

Sử dụng AI để phân tích dữ liệu học tập của từng học sinh, từ đó tạo ra các bài giảng và bài tập phù hợp với khả năng và nhu cầu riêng của từng em. Điều này giúp nâng cao hiệu quả học tập và khuyến khích sự tự tin trong học sinh. AI có khả năng phân tích các bài kiểm tra, bài tập và phản hồi của học sinh một cách nhanh chóng và chính xác, từ đó giúp giáo viên hiểu rõ hơn về điểm mạnh và điểm yếu của từng học

sinh, đồng thời điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp. Sử dụng các trợ lý ảo và chatbot để hỗ trợ học sinh trong quá trình học tập. Các trợ lý ảo này có thể giải đáp thắc mắc, hướng dẫn làm bài tập và cung cấp tài liệu học tập theo yêu cầu của học sinh. Đồng thời, sử dụng AI để tự động chấm bài và đánh giá kết quả học tập của học sinh, từ đó giảm tải công việc cho giáo viên và đảm bảo tính công bằng, khách quan trong đánh giá.

II.3 Hiệu quả, lợi ích thu được do áp dụng giải pháp

a. Hiệu quả kinh tế:

+Tối ưu hóa tài nguyên giảng dạy: Thay vì sử dụng các tài liệu in ấn đắt đỏ, AI có thể tạo ra các tài liệu học tập đa phương tiện, dễ cập nhật và chỉnh sửa, tiết kiệm chi phí in ấn và phân phối.

+Tăng cường hỗ trợ giáo viên: Các công cụ AI có thể hỗ trợ giáo viên trong việc lên kế hoạch giảng dạy, đánh giá năng lực học sinh và cung cấp phản hồi nhanh chóng, giúp giáo viên tiết kiệm thời gian và tập trung vào giảng dạy hiệu quả hơn.

+Giảm chi phí đào tạo và hội thoại: AI có thể hỗ trợ việc đào tạo giáo viên qua các chương trình tự học và hội thoại trực tiếp, giảm chi phí và thời gian cho việc tổ chức các khóa học truyền thống.

b. Hiệu quả về mặt xã hội:

+Nâng cao chất lượng giáo dục: AI giúp cá nhân hóa việc học, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục cho tất cả học sinh, bao gồm cả những học sinh có nhu cầu đặc biệt hoặc học sinh sống ở vùng khó khăn, thiếu thốn tài nguyên giáo dục.

+Tạo cơ hội học tập công bằng: Công nghệ cho phép tiếp cận tài nguyên học tập chất lượng cao từ bất kỳ đâu, giúp xóa bỏ khoảng cách về điều kiện học tập giữa các vùng miền, đảm bảo rằng mọi học sinh đều có cơ hội học tập như nhau.

+Phát triển kỹ năng tương lai: AI giúp học sinh phát triển các kỹ năng cần thiết cho tương lai như tư duy sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề và khả năng tự học, từ đó chuẩn bị cho các em một nền tảng vững chắc để đối mặt với thách thức của thế kỷ 21.

c. Giá trị làm lợi khác:

Sử dụng AI trong giảng dạy giúp học sinh làm quen với các công nghệ mới, phát triển kỹ năng số mà sau này có thể rất hữu ích trong học tập và công việc tương lai.

Những lợi ích này cùng với hiệu quả kinh tế tạo nên một bối cảnh giáo dục tiên tiến và toàn diện hơn cho học sinh tiểu học khi học môn Tiếng Việt.

II.4. Khả năng nhân rộng:

+ Những giải pháp trên không những giúp học sinh tiểu học có được kĩ năng sử dụng AI trong việc khai thác các kiến thức ở môn Tiếng Việt mà còn áp dụng cho các môn học khác.

+ Bên cạnh đó, có thể xây dựng và duy trì các cộng đồng học tập và trao đổi giữa các giáo viên, nhà phát triển và phụ huynh để chia sẻ kinh nghiệm, thách thức và giải pháp khi áp dụng AI trong giảng dạy Tiếng Việt.

II.5. Phạm vi ảnh hưởng:

Việc ứng dụng công nghệ AI vào dạy học môn Tiếng Việt có phạm vi ảnh hưởng rộng lớn và sâu sắc trên nhiều khía cạnh, từ học sinh, giáo viên đến hệ thống giáo dục và xã hội, cụ thể như sau:

+Học sinh: Cung cấp lộ trình học tập cá nhân hóa, giúp học sinh học theo khả năng và nhu cầu riêng của mình, từ đó nâng cao kết quả học tập. Tạo ra môi trường học tập hấp dẫn với các tài nguyên đa phương tiện, game hóa việc học giúp tăng cường động lực và sự hứng thú của học sinh với môn học.

+Giáo viên: Hỗ trợ giáo viên trong việc lên kế hoạch và quản lý lớp học, cung cấp công cụ phân tích và đánh giá hiệu quả giảng dạy. Giảm tải công việc hành chính và chấm điểm nhờ vào các công cụ tự động hóa, cho phép giáo viên tập trung hơn vào việc phát triển phương pháp giảng dạy sáng tạo.

+Phụ huynh: Cung cấp thông tin chính xác và kịp thời về tình hình học tập của con em, giúp phụ huynh tham gia hỗ trợ và điều chỉnh phương pháp giáo dục tại nhà.

+Hệ thống giáo dục: Tối ưu hóa việc phân bổ nguồn lực giáo dục, giúp trường học và cơ sở giáo dục đưa ra quyết định dựa trên dữ liệu thu thập được từ các hệ thống AI. Cải thiện chất lượng giáo dục thông qua việc kịp thời phát hiện và giải quyết những thách thức trong quá trình học tập của học sinh.

Nhìn chung, việc ứng dụng AI trong dạy học môn Tiếng Việt không chỉ dừng lại ở việc nâng cao trải nghiệm giáo dục mà còn góp phần thay đổi toàn bộ hệ sinh thái giáo dục, thúc đẩy sự phát triển bền vững và toàn diện hơn cho xã hội.

**CƠ QUAN ĐƠN VỊ
ÁP DỤNG SÁNG KIẾN
(xác nhận)**

Hải Phòng, ngày 24 tháng 2 năm 2025
Người viết đơn

Nguyễn Thị Thu Hằng

THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến:

“Ứng dụng công nghệ AI vào dạy học môn Tiếng Việt lớp 5”

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:

Công tác giảng dạy tiếng Việt cho học sinh lớp 5 trong Trường Tiểu học.

3. Tác giả:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hằng

Ngày tháng/năm sinh: 17/3/1975

Chức vụ, đơn vị công tác: Tổ trưởng chuyên môn tổ 4,5 - Trường Tiểu học Hợp Đức

Điện thoại: 0987029839

4. Đơn vị áp dụng sáng kiến:

Tên đơn vị: Trường Tiểu học Hợp Đức

Địa chỉ: Số 5- Bình Minh- Hợp Đức- Đồ Sơn- Hải Phòng.

I. MÔ TẢ GIẢI PHÁP ĐÃ BIẾT

Ngày nay, chúng ta thường nghe đến thuật ngữ "Công nghiệp 4.0". Đây là một xu hướng tập trung vào tự động hóa và trao đổi dữ liệu, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự phát triển công nghệ. Về mặt kỹ thuật, "Công nghiệp 4.0" bao gồm một loạt các công nghệ tiên tiến như mạng thế hệ mới (4G, 5G), cảm biến thông minh, RFID (Nhận dạng tần số vô tuyến), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây, điện toán nhận thức, Big Data, Thực tế tăng cường (AR), an ninh mạng, và nhiều hơn nữa. Công nghiệp 4.0 đã lan tỏa khắp mọi nơi và thâm nhập vào mọi lĩnh vực của cuộc sống. Trong lĩnh vực giáo dục, Công nghiệp 4.0 đã mở ra một xu hướng mới, nổi bật là việc áp dụng AI vào giảng dạy. Việc này không chỉ được thử nghiệm trong các môn học mà còn mang lại hiệu quả đáng kể, tạo ra những bước tiến quan trọng trong phương pháp dạy và học.

Mặt khác, Môn Tiếng Việt ở cấp Tiểu học đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển kỹ năng ngôn ngữ cho học sinh. Đây là môn học giúp các em nắm vững các kỹ năng cơ bản như nghe, nói, đọc, viết, từ đó phát triển khả năng giao tiếp hiệu quả. Ngoài ra, môn Tiếng Việt còn giúp học sinh hiểu biết thêm về văn hóa, lịch sử và truyền thống của dân tộc thông qua các bài học văn học và các hoạt động học tập phong phú. Việc nắm vững tiếng mẹ đẻ không chỉ là nền tảng cho việc học tập các môn học khác mà còn là công cụ quan trọng giúp học sinh phát triển tư duy logic và sáng tạo.

Hơn hết, trong Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023), Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) cũng nêu rõ nhiệm vụ của giáo dục "Triển khai thực hiện hiệu quả đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030". Chính vì vậy việc áp dụng AI trong dạy học là điều cần thiết trong thời buổi hiện nay bởi những hiệu quả mà AI mang lại cho người sử dụng, kể cả giáo viên. Đồng thời việc tích hợp trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực giáo dục ngày càng trở nên quan trọng do có nhiều lợi thế và tiềm năng thay đổi trải nghiệm học tập cho học sinh.

Là một giáo viên đang trực tiếp giảng dạy lớp 5, tôi luôn trăn trở "Làm thế nào để vận dụng hiệu quả trí tuệ nhân tạo AI hỗ trợ dạy học để tiết học Tiếng Việt trở nên sôi nổi, huy động được sự tích cực của học sinh?" "Làm thế nào để học sinh hứng thú hơn với giờ học?"

Từ những lí do trên, tôi chọn đề tài "***Ứng dụng công nghệ AI vào dạy học môn Tiếng Việt lớp 5***" nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn Tiếng Việt lớp 5 nói riêng và môn Tiếng Việt ở cấp Tiểu học nói chung.

* Ưu điểm

Trí tuệ nhân tạo (AI) là lĩnh vực khoa học máy tính chuyên giải quyết các vấn đề nhận thức thường liên quan đến trí tuệ con người, chẳng hạn như học tập, sáng tạo và nhận diện hình ảnh. Các tổ chức hiện đại thu thập vô số dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau như cảm biến thông minh, nội dung do con người tạo, công cụ giám sát và nhật ký hệ thống. Mục tiêu của AI là tạo ra các hệ thống tự học có thể tìm ra ý nghĩa của dữ liệu. Sau đó, AI áp dụng kiến thức thu được để giải quyết các vấn đề mới theo cách giống như con người.

Ngày nay, con người sử dụng AI vào nhiều lĩnh vực trong đời sống như y tế, giao thông, tài chính và giáo dục. Đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục, AI đã tạo ra những bước tiến vượt bậc, mang lại nhiều lợi ích to lớn.

Mặt khác Môn Tiếng Việt cấp tiểu học theo chương trình GDPT 2018 được xây dựng với mục tiêu:

- Giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất chủ yếu với các biểu hiện cụ thể: yêu thiên nhiên, gia đình, quê hương; có ý thức đối với cội nguồn; yêu thích cái đẹp, cái thiện và có cảm xúc lành mạnh; có hứng thú học tập, ham thích lao động; thật thà, ngay thẳng trong học tập và đời sống; có ý thức thực hiện trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, xã hội và môi trường xung quanh.

- Giúp học sinh bước đầu hình thành các năng lực chung, phát triển năng lực ngôn ngữ ở tất cả các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe với mức độ căn bản: đọc đúng, trôi chảy văn bản; hiểu được nội dung, thông tin chính của văn bản; liên hệ, so sánh ngoài văn bản; viết đúng chính tả, ngữ pháp; viết được một số câu, đoạn, bài văn ngắn (chủ yếu là bài văn kể và tả); phát biểu rõ ràng; nghe hiểu ý kiến người nói.

- Phát triển năng lực văn học với yêu cầu phân biệt được thơ và truyện, biết cách đọc thơ và truyện; nhận biết được vẻ đẹp của ngôn từ nghệ thuật; có trí tưởng tượng, hiểu và biết xúc động trước cái đẹp, cái thiện của con người và thế giới xung quanh được thể hiện trong các văn bản văn học.

Đặc biệt sách giáo khoa môn Tiếng Việt lớp 5 hiện nay đã có sự thay đổi so với sách giáo khoa chương trình cũ ở việc chú trọng phát triển kĩ năng thực hành, năng lực, khả năng giao tiếp...(tác động trực tiếp đến lựa chọn ngữ liệu; quy định chi tiết hơn các mức độ đọc, viết, nói và nghe; chú trọng phát triển tư duy phản biện). Vì vậy việc đổi mới phương pháp và hình thức dạy học đáp ứng việc đổi mới chương trình học là vô cùng cần thiết đối với người giáo viên hiện nay.

Ở địa phương tôi giảng dạy, học sinh lớp 5 được học theo chương trình SGK Tiếng Việt bộ Kết nối tri thức. Cấu trúc và nội dung của sách giáo khoa môn Tiếng Việt được thiết kế thống nhất từ lớp 1, 2, 3, 4 và lớp 5. Điểm mới của sách giáo khoa tiếng Việt 5 – Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống còn là sự tích hợp, liên kết giữa các kiến thức của phần đọc và viết trong cùng một tuần học. Việc thiết kế nội dung như vậy giúp học sinh nắm bắt kiến thức được đồng bộ, dễ hiểu và thuận tiện hơn trong quá trình học tập. Các bài học được thiết kế theo cách tạo cơ hội cho HS tăng cường tham gia những hoạt động giao tiếp tự nhiên. Một số kiến thức sơ giản về tiếng Việt và văn học thuộc chương trình môn Tiếng Việt lớp 5 được tích hợp trong quá trình dạy học đọc, viết, nói và nghe.

Đây là điều kiện thuận lợi để GV có thể vận dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tạo ra những bài giảng, công cụ hỗ trợ tiết học nhằm tạo hứng thú và sự tích cực cho HS trong giờ học:

- Được sự quan tâm giúp đỡ của Ban giám hiệu, giáo viên thường xuyên được bồi dưỡng, trau dồi chuyên môn qua công tác dự giờ, kiểm tra, chuyên đề, tạo mọi điều kiện hỗ trợ giúp giáo viên giảng dạy tốt... Nhà trường luôn khuyến khích giáo viên giảng dạy bằng phương tiện công nghệ thông tin để giúp học sinh hứng thú học tập trước phương pháp mới.

- Bản thân giáo viên luôn phấn đấu, có lòng yêu nghề mến trẻ, tận tụy với học sinh, tích cực thực hiện mục tiêu nhà trường đề ra. Nắm bắt phương pháp giảng dạy và vận dụng sáng tạo.

- Đa số học sinh đều ngoan ngoãn, có ý thức học tập.

***Nhược điểm**

Sách giáo khoa mới dừng lại ở mức độ cung cấp thông tin. Phương pháp dạy học truyền thống đã chiếm lĩnh một thời gian dài. Nó đi sâu vào tiềm thức và thói quen dạy học của người giáo viên. Vì vậy để đưa công nghệ thông tin vào giảng dạy là cả một quá trình đòi hỏi người giáo viên phải kiên trì, say mê, tâm huyết với nghề, luôn tìm tòi học hỏi, sáng tạo trong quá trình dạy học.

Thực tế, khi làm một bài giảng điện tử phải bỏ rất nhiều thời gian công sức tìm tài liệu, nghiên cứu phương pháp sao cho có một bài giảng hay thu hút học sinh học tập nên phần lớn giáo viên còn ngại.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho dạy học, đặc biệt là phục vụ cho việc dạy tin học và ứng dụng CNTT của nhà trường còn nhiều hạn chế. Điều này chưa thật sự phát huy hết khả năng của việc đưa AI vào giảng dạy.

Một số HS do điều kiện gia đình còn khó khăn nên việc tiếp xúc với công nghệ còn ít, vì vậy trong một số hoạt động tự học ở nhà các em còn hạn chế.

Qua việc khảo sát tình hình học tập môn Tiếng Việt ở lớp 5A1 Trường Tiểu học Hợp Đức đầu năm học 2024 -2025 tôi thu được kết quả như sau:

Số lượng HS khảo sát	Học sinh cảm thấy hứng thú trong giờ học môn Tiếng Việt	Học sinh cảm thấy không hứng thú trong giờ học môn Tiếng Việt	Học sinh cảm thấy bình thường trong giờ học môn Tiếng Việt
35 hs	10 hs = 29%	12 hs = 34 %	13 hs = 37 %

Thông qua bảng khảo sát, tôi nhận thấy tình trạng học sinh ít hứng thú với môn Tiếng Việt (29%). Đa số các em cảm thấy môn học còn nhàm chán, ít gây hứng thú và lôi cuốn sự tập trung của các em trong giờ học. Chính vì vậy, việc ứng dụng hiệu quả của trí tuệ nhân tạo AI vào dạy học môn Tiếng Việt lớp 5 là điều vô cùng cần thiết.

II. NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

II.1. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

Giải pháp 1: Sử dụng các nền tảng học tập tích hợp AI hỗ trợ dạy học

LMS là viết tắt của *Learning Management System* (hay Tiếng Việt gọi là *Hệ thống quản lý học tập*). Về bản chất đây là một phần mềm ứng dụng cho phép việc quản lý, hệ thống các tài liệu, nội dung đào tạo thành các khóa học hay chương trình đào tạo. LMS còn đóng vai trò giúp kết nối người học, giáo viên và truyền tải nội dung đào tạo một cách linh hoạt, bất kể thời gian và địa điểm. Đồng thời cũng giúp theo dõi, báo cáo hiệu suất học tập của học viên hay hiệu quả của chương trình đào tạo. Do đó LMS được xem như là nền tảng cốt lõi cho việc học tập trực tuyến (E-learning).

Học sinh lớp 5 là giai đoạn cuối cấp Tiểu học, vì vậy tinh thần tự học và ý thức tự học tập của các em dựa trên nhiệm vụ của GV đưa ra đã chủ động hơn so với các khối lớp khác. Vì vậy tôi đã rèn luyện cho các em tinh thần này thông qua việc đưa ra một số nhiệm vụ học tập trước khi đến lớp tham gia vào tiết học trực tiếp môn Tiếng Việt của các em. Những nhiệm vụ này đa số sẽ giúp các em có sự chuẩn bị kiến thức, tìm hiểu trước nội dung học tập trong buổi học trên lớp. Và công cụ tôi thường sử dụng để giao nhiệm vụ học tập cho các em là LMS.

Các bước thực hiện:

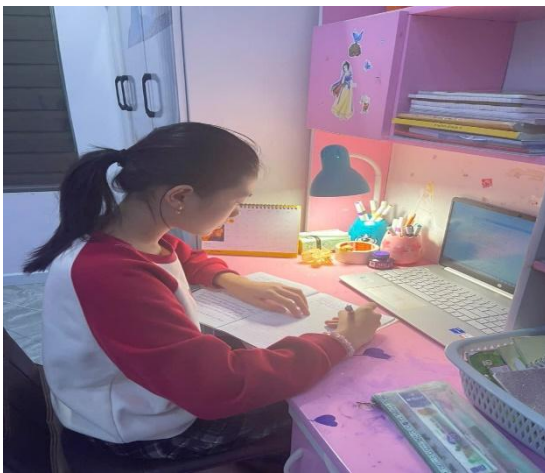
Bước 1: Tạo và quản lý lớp học: Sau khi nhận lớp, tôi bắt đầu tạo và theo dõi danh sách học sinh, và phân phối các tài liệu học tập trên nền tảng LMS.

Bước 2: Cung cấp các tài liệu: Học tập đa dạng và tương tác như bài giảng điện tử, trò chơi học tập và các bài tập trực tuyến để học sinh có thể học một cách sinh động và thú vị.

Bước 3: Giao bài tập: Tạo và giao các bài tập về nhà, bài kiểm tra và các dự án nhóm thông qua LMS, giúp tổ chức và quản lý công việc học tập của học sinh.

Bước 4: Chấm điểm và phản hồi: Chấm điểm bài tập một cách tự động và cung cấp phản hồi tức thì, giúp học sinh cải thiện kỹ năng và hiểu biết của mình.

Ngoài ra LMS còn tạo ra các báo cáo chi tiết về tiến độ học tập của học sinh, giúp giáo viên đánh giá hiệu quả giảng dạy và điều chỉnh phương pháp học tập nếu cần.



Hình ảnh Học sinh tìm hiểu và xem trước bài học trước khi đến lớp

Giải pháp 2: Ứng dụng AI trong việc soạn giáo án điện tử

AI có thể phân tích dữ liệu học tập của học sinh để điều chỉnh nội dung giáo án sao cho phù hợp với trình độ và nhu cầu học tập của từng em.

Vì vậy tôi đã áp dụng AI giúp thiết kế các bài giảng và bài tập tương tác, giúp học sinh học một cách sinh động và hấp dẫn. AI có thể tạo ra các bài giảng điện tử với hình ảnh, video, và các yếu tố tương tác.

Ví dụ: Khi dạy bài "Bến sông tuổi thơ" trang 23, 24 trong môn Tiếng Việt lớp 5 bằng cách sử dụng AI để tạo ra bài giảng điện tử, tôi áp dụng các công nghệ AI để thiết kế bài giảng hấp dẫn và hiệu quả như sau:

Hình ảnh minh họa: AI có thể tạo ra hoặc gợi ý các hình ảnh liên quan đến bến sông và tuổi thơ để minh họa cho nội dung bài học chèn vào bài giảng điện tử.

**Quan sát hình ảnh sau, kết hợp với hiểu biết của em:
nêu điều em cảm thấy tự hào về điều gì ở quê hương
em hoặc nơi em đang sinh sống?**



Ở hoạt động khởi động, tôi chèn thêm hình ảnh về làng quê sử dụng AI để hình ảnh rõ nét và sinh động hơn giúp các em trực quan và thu hút các em hơn khi bước vào bài học.

Ngoài ra tôi còn ứng dụng AI nhằm tạo ra các nhân vật hoạt hình nhảy múa để trước khi vào tiết học, các em có sự hào hứng, sôi động hơn.



Các video nhảy múa sôi động thường xuyên được tôi sử dụng ở các hoạt động khởi động và nghỉ giải lao giữa giờ, vừa giúp các em có tinh thần học tập, vừa giúp vận động cơ thể.

Một trang web tôi cũng thường sử dụng để tạo thêm âm thanh trong các video bài giảng có trò chơi như: website www.d-id.com để biên tập video giới thiệu bài, kết thúc tiết học để đưa vào sản phẩm. Website này giúp tạo những video AI bằng hình ảnh chân thực như đang nói chuyện bình thường. Giúp tiết kiệm thời gian cho một số loại hình video giáo viên phải trực tiếp ghi hình.

4. Hướng Dẫn Chi Tiết:

Mở Bài: Nêu nhân vật chính, nơi xảy ra câu chuyện.

Thân Bài: Xây dựng các sự kiện theo trình tự thời gian hoặc theo mạch cảm xúc.

Kết Bài: Đưa ra kết luận và phản ánh.

5. Hoạt Động Tương Tác: Tạo các trò chơi hoặc hoạt động nhóm như "Lập dàn ý cho câu chuyện" bằng cách sử dụng các hình ảnh hoặc từ khóa. Ví dụ, đưa ra một bộ thẻ với các hình ảnh và từ khóa, yêu cầu học sinh sắp xếp chúng thành một dàn ý hợp lý.

6. Sửa Bài và Phản Hồi: Sau khi học sinh hoàn thành dàn ý, hãy cùng nhau xem xét một số dàn ý mẫu và thảo luận về những điểm mạnh và điểm cần cải thiện.

7. Ứng Dụng: Yêu cầu học sinh viết một đoạn văn ngắn dựa trên dàn ý của mình và chia sẻ với lớp để nhận xét và góp ý.

Hy vọng những ý tưởng này giúp ích cho bạn trong việc dạy học bài "Lập dàn ý cho bài văn kể chuyện sáng tạo"!

Tin nhắn ChatGPT

Hình ảnh: AI hỗ trợ lên ý tưởng tiết dạy bài **Viết: Lập dàn ý cho bài văn kể chuyện sáng tạo**

Tôi còn sử dụng ChatGPT để tạo ra các bài tập giúp học sinh củng cố kiến thức và kỹ năng đã học, bằng cách cung cấp thông tin về mức độ khó của bài tập, nội dung bài giảng, và thời gian làm bài, ChatGPT có thể đề xuất các câu hỏi, bài tập thực hành và bài tập sáng tạo để giáo viên sử dụng trong quá trình đánh giá kiến thức của học sinh.

Ví dụ khi dạy bài: Luyện từ và câu lớp 5 trang 47, 48 (Từ đồng nghĩa) - Kết nối tri thức, ở hoạt động củng cố, tôi sử dụng ChatGPT đưa ra một số câu hỏi trắc nghiệm ôn tập cho HS.

ChatGPT

Cho tôi một số câu hỏi trắc nghiệm về bài Từ đồng nghĩa cho học sinh lớp 5

Dưới đây là một số câu hỏi trắc nghiệm về bài "Từ đồng nghĩa" dành cho học sinh lớp 5:

1. Từ nào dưới đây là từ đồng nghĩa với từ "vui"?

A. Buồn

B. Hạnh phúc

C. Khó

D. Giận

2. Từ nào dưới đây có nghĩa tương tự như từ "nhỏ"?

A. Lớn

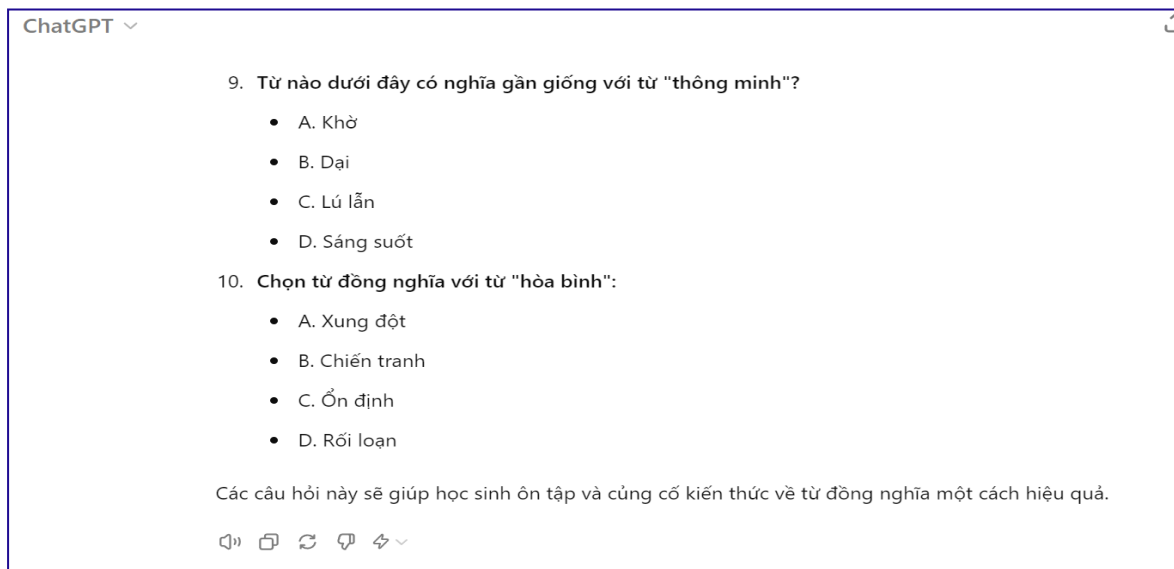
B. To

C. Kích thước

D. Bé

Tin nhắn ChatGPT

ChatGPT có thể mắc lỗi. Hãy kiểm tra các thông tin quan trọng.



Hình ảnh kết quả từ công cụ ChatGPT

Giải pháp 3: Ứng dụng AI trong việc tạo sơ đồ tư duy hệ thống kiến thức trong môn Tiếng Việt 5

AI có thể phân tích nội dung chương trình học và tạo ra sơ đồ tư duy dựa trên các chủ đề chính và phụ. Dựa trên sự hiểu biết và tiến độ học tập của học sinh, AI có thể điều chỉnh sơ đồ tư duy để phù hợp với nhu cầu học tập của từng học sinh.

Tóm lại, AI có thể giúp giáo viên tạo ra các sơ đồ tư duy cho các bài giảng hoặc kế hoạch dạy học, đảm bảo rằng tất cả các khía cạnh của nội dung được bao phủ.

Thông thường tôi thường tổng kết bài học mới dưới dạng sơ đồ tư duy để HS dễ ghi nhớ kiến thức đồng thời thông qua việc học qua sơ đồ tư duy các em cũng được phát triển về khả năng tư duy logic, sáng tạo.

Để tạo sơ đồ tư duy bằng AI, GV có thể thực hiện các bước sau đây:

Bước 1: Xác định mục tiêu và nội dung

-Xác định mục tiêu: Xác định rõ mục tiêu của sơ đồ tư duy. Ví dụ, bạn muốn tạo sơ đồ tư duy cho một bài học cụ thể, chẳng hạn như "Từ đa nghĩa" trong môn Tiếng Việt lớp 5.

-Thu thập nội dung: Thu thập và chuẩn bị các thông tin liên quan đến chủ đề, chẳng hạn như các khái niệm chính, ví dụ, và các chi tiết cần được bao gồm.

Bước 2: Sử dụng AI để phân tích nội dung

-Nhập Nội Dung: Cung cấp nội dung cho AI, chẳng hạn như tài liệu học tập hoặc văn bản mô tả chủ đề.

-Phân Tích Nội Dung: AI sử dụng các thuật toán xử lý ngôn ngữ tự nhiên để phân tích nội dung, nhận diện các khái niệm chính, và xác định mối quan hệ giữa các khái niệm đó

Bước 3: Tạo sơ đồ tư duy

-Tạo khung sơ đồ: AI tạo ra khung sơ đồ tư duy với các nhánh chính dựa trên các khái niệm đã phân tích.

-Thêm chi tiết: AI tự động thêm các chi tiết phụ vào sơ đồ, chẳng hạn như ví dụ và mô tả cho mỗi khái niệm.

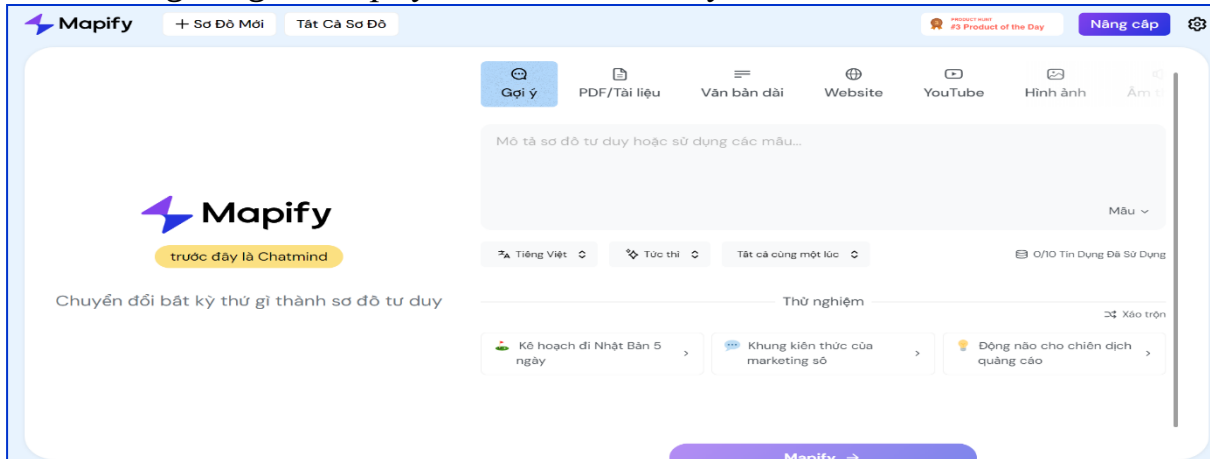
-Tổ chức thông tin: AI sắp xếp các nhánh và chi tiết sao cho dễ hiểu và trực quan. Điều này bao gồm việc định dạng, màu sắc, và vị trí của các yếu tố trong sơ đồ.

Bước 4: Tinh chỉnh và cá nhân hóa

-Tinh Chỉnh: Dựa trên phản hồi của người dùng hoặc yêu cầu cụ thể, AI có thể thực hiện các điều chỉnh để cải thiện độ chính xác và tính rõ ràng của sơ đồ.

-Cá Nhân Hóa: AI có thể tùy chỉnh sơ đồ theo nhu cầu và sở thích của người dùng, chẳng hạn như thay đổi màu sắc, hình dạng, và kiểu chữ.

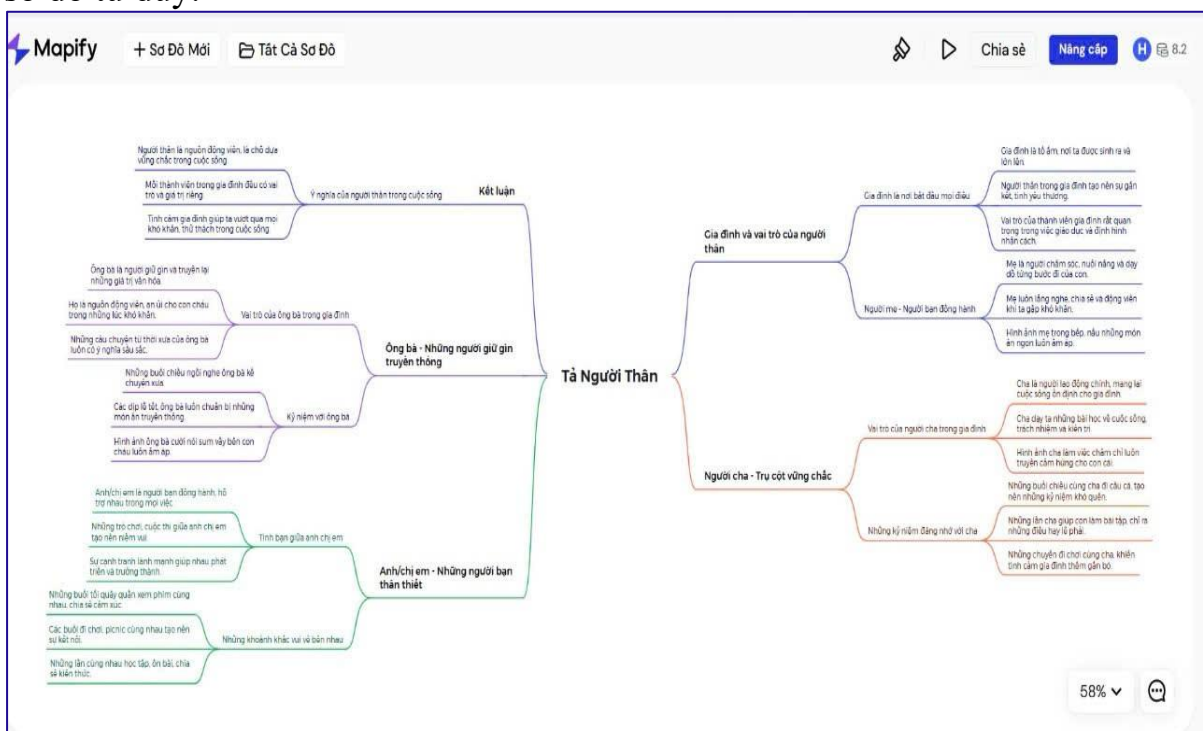
Tôi sử dụng công cụ Mapify để tạo sơ đồ tư duy có sự hỗ trợ từ AI



Hình ảnh giao diện Mapify

Cụ thể, khi dạy bài: Viết: Lập dàn ý cho bài văn tả người, để giúp các em ghi nhớ bố cục của bài văn tả người và nội dung của mỗi phần, tôi đã xây dựng kiến thức dưới dạng sơ đồ tư duy, sau đó in ra giấy và phát cho HS.

Ngoài ra ở Mapify, công cụ này còn cung cấp ý tưởng viết cho HS dưới dạng sơ đồ tư duy:



Dựa vào một số ý tưởng trong sơ đồ tôi hướng dẫn các em lựa chọn và hoàn thiện bài viết của mình dựa vào các gợi ý có sẵn trong sơ đồ.



Giờ học sử dụng sơ đồ tư duy tạo bằng AI

II.2. Tính mới, tính sáng tạo:

AI có thể sử dụng các thuật toán xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP) để nhận diện và đánh giá các câu trả lời của học sinh dựa trên các tiêu chí đã được định sẵn. Ví dụ, trong bài tập viết về từ vựng, AI có thể kiểm tra xem học sinh có sử dụng đúng từ và ngữ cảnh hay không. AI cũng có thể phát hiện các lỗi ngữ pháp, chính tả, và cấu trúc câu trong bài viết của học sinh. Ví dụ, nếu học sinh viết sai chính tả hoặc dùng từ không phù hợp, AI sẽ gợi ý sửa lỗi.

Ngoài ra, AI có thể cung cấp phản hồi tự động cho từng bài tập, giải thích các lỗi và cách sửa chữa chúng. Ví dụ, nếu học sinh viết câu không rõ ràng, AI sẽ gợi ý cách viết lại câu đó để rõ nghĩa hơn. Điều này giúp giáo viên bớt đi một phần công việc và tiết kiệm thời gian khi chấm và sửa bài cho học sinh trong các tiết Luyện từ và câu hoặc tiết Viết.

Dù ít nhiều, việc để AI phụ trách chấm điểm vẫn giúp giáo viên tiết kiệm giờ làm việc và dành thêm thời gian nâng cao chất lượng giảng dạy, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và sát sao theo dõi tiến trình học tập của từng học sinh.

Tôi thường sử dụng ChatGPT trong việc chấm và sửa bài cho học sinh bởi những tính năng hữu ích của công cụ này. Ngoài ra, chúng ta có thể sử dụng công cụ AI Bing của Microsoft Edge, Gemini, ... Nhưng theo tôi mọi người nên sử dụng AI Bing bởi vì công cụ này miễn phí và có sẵn trên Microsoft Edge.

Một số lưu ý khi ứng dụng AI trong việc chấm, sửa bài cho HS:

+Xác định rõ tiêu chí chấm điểm và sửa lỗi để AI có thể đánh giá đúng theo tiêu chuẩn đã đặt ra. Các tiêu chí này nên được thiết kế sao cho phù hợp với chương trình học và mục tiêu giáo dục.

+Cung cấp phản hồi cá nhân hóa cho học sinh dựa trên lỗi cụ thể và yêu cầu của bài tập. Phản hồi nên giúp học sinh hiểu và học hỏi từ lỗi của mình.

+Dựa trên phản hồi từ giáo viên và học sinh, cải tiến và điều chỉnh AI để nâng cao hiệu quả và tính chính xác.

+Khuyến khích học sinh và giáo viên sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ, không phải là nguồn duy nhất cho việc học và đánh giá. Kỹ năng đánh giá và phản hồi của con người vẫn rất quan trọng.



Hình ảnh GV chấm bài bằng công cụ AI

II.3. Phạm vi ảnh hưởng, khả năng áp dụng của sáng kiến:

Việc ứng dụng công nghệ AI vào dạy học môn Tiếng Việt có phạm vi ảnh hưởng rộng lớn và sâu sắc trên nhiều khía cạnh, từ học sinh, giáo viên đến hệ thống giáo dục và xã hội, cụ thể như sau:

+Sử dụng AI để phân tích dữ liệu học tập của từng học sinh, từ đó tạo ra các bài giảng và bài tập phù hợp với khả năng và nhu cầu riêng của từng em. Điều này giúp nâng cao hiệu quả học tập và khuyến khích sự tự tin trong học sinh. AI có khả năng phân tích các bài kiểm tra, bài tập và phản hồi của học sinh một cách nhanh chóng và chính xác, từ đó giúp giáo viên hiểu rõ hơn về điểm mạnh và điểm yếu của từng học sinh, đồng thời điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp. Sử dụng các trợ lý ảo và chatbot để hỗ trợ học sinh trong quá trình học tập. Các trợ lý ảo này có thể giải đáp thắc mắc, hướng dẫn làm bài tập và cung cấp tài liệu học tập theo yêu cầu của học sinh. Đồng thời, sử dụng AI để tự động chấm bài và đánh giá kết quả học tập của học sinh, từ đó giảm tải công việc cho giáo viên và đảm bảo tính công bằng, khách quan trong đánh giá.

+Cung cấp lộ trình học tập cá nhân hóa, giúp học sinh học theo khả năng và nhu cầu riêng của mình, từ đó nâng cao kết quả học tập. Tạo ra môi trường học tập hấp dẫn với các tài nguyên đa phương tiện, game hóa việc học giúp tăng cường động lực và sự hứng thú của học sinh với môn học.

+Hỗ trợ giáo viên trong việc lên kế hoạch và quản lý lớp học, cung cấp công cụ phân tích và đánh giá hiệu quả giảng dạy. Giảm tải công việc hành chính và chấm điểm nhờ vào các công cụ tự động hóa, cho phép giáo viên tập trung hơn vào việc phát triển phương pháp giảng dạy sáng tạo.

Qua quá trình áp dụng sáng kiến, thông qua khảo sát tình hình học sinh ở, tôi thu được kết quả như sau:

Thời điểm	Sĩ số	Học sinh cảm thấy hứng thú trong giờ học môn Tiếng Việt	Học sinh cảm thấy không hứng thú trong giờ học môn Tiếng Việt	Học sinh cảm thấy bình thường trong giờ học môn Tiếng Việt
Trước khi thực hiện đề tài	35hs	10 hs = 29%	12 hs = 34 %	13 hs = 37 %
Sau khi thực hiện đề tài	35hs	23hs = 66%	0hs = 0%	12hs = 34%

Qua bảng số liệu trên, tôi nhận thấy rằng phần lớn HS đã tích cực, năng động và thích viết văn hơn trong các tiết học môn Tiếng Việt. Từ các hình ảnh trực quan, học sinh được mở rộng thêm sự hiểu biết về thiên nhiên, đất nước, phong tục tập quán truyền thống của người dân Việt Nam. Giáo viên lên lớp nhẹ nhàng, không cần sử dụng bộ đồ dung bằng chữ, tranh, ảnh trong quá trình dạy học. Quy trình tương đối thống nhất nên thuận tiện cho việc thiết kế giáo án điện tử. Điều này cho thấy rằng những biện pháp được khảo nghiệm trong thời gian qua có tính khả thi rất cao. Điều này thôi thúc tôi tiếp tục nghiên cứu và sẽ có nhiều định hướng tiếp theo trong thời gian tới.

II.4. Hiệu quả, lợi ích thu được từ sáng kiến:

a. Hiệu quả kinh tế:

+Tối ưu hóa tài nguyên giảng dạy: Thay vì sử dụng các tài liệu in ấn đắt đỏ, AI có thể tạo ra các tài liệu học tập đa phương tiện, dễ cập nhật và chỉnh sửa, tiết kiệm chi phí in ấn và phân phối.

+Tăng cường hỗ trợ giáo viên: Các công cụ AI có thể hỗ trợ giáo viên trong việc lên kế hoạch giảng dạy, đánh giá năng lực học sinh và cung cấp phản hồi nhanh chóng, giúp giáo viên tiết kiệm thời gian và tập trung vào giảng dạy hiệu quả hơn.

+Giảm chi phí đào tạo và hội thoại: AI có thể hỗ trợ việc đào tạo giáo viên qua các chương trình tự học và hội thoại trực tiếp, giảm chi phí và thời gian cho việc tổ chức các khóa học truyền thống.

b. Hiệu quả về mặt xã hội:

+Nâng cao chất lượng giáo dục: AI giúp cá nhân hóa việc học, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục cho tất cả học sinh, bao gồm cả những học sinh có nhu cầu đặc biệt hoặc học sinh sống ở vùng khó khăn, thiếu thốn tài nguyên giáo dục.

+Tạo cơ hội học tập công bằng: Công nghệ cho phép tiếp cận tài nguyên học tập chất lượng cao từ bất kỳ đâu, giúp xóa bỏ khoảng cách về điều kiện học tập giữa các vùng miền, đảm bảo rằng mọi học sinh đều có cơ hội học tập như nhau.

+Phát triển kỹ năng tương lai: AI giúp học sinh phát triển các kỹ năng cần thiết cho tương lai như tư duy sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề và khả năng tự học, từ đó chuẩn bị cho các em một nền tảng vững chắc để đối mặt với thách thức của thế kỷ 21.

c. Giá trị làm lợi khác:

Sử dụng AI trong giảng dạy giúp học sinh làm quen với các công nghệ mới, phát triển kỹ năng số mà sau này có thể rất hữu ích trong học tập và công việc tương lai.

**CƠ QUAN ĐƠN VỊ
ÁP DỤNG SÁNG KIẾN
(xác nhận)**

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

.....
.....
.....

Nguyễn Thị Thu Hằng